

Số: 6147/BGDĐT-CNTT

V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ  
CNTT đối với các trường ĐH, CĐ*Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2010*

Kính gửi:

- Các đại học, học viện
- Các trường đại học, cao đẳng

Để tăng cường triển khai đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin (CNTT) và ứng dụng CNTT trong đổi mới quản lý, đổi mới nội dung, chương trình và phương thức dạy và học, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) hướng dẫn việc triển khai nhiệm vụ CNTT cho các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng (sau đây gọi chung là các trường đại học, cao đẳng) như sau:

## **I. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Quan điểm chỉ đạo chung**

a) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nói chung và CNTT nói riêng là nhân tố quan trọng hàng đầu, đảm bảo sự thành công của quá trình đổi mới đại học. Đổi mới cơ bản và toàn diện đào tạo nhân lực trình độ đại học, cao đẳng và ứng dụng CNTT theo hướng hội nhập, hiện đại hoá và đạt trình độ khu vực và quốc tế, nhằm tạo được chuyển biến cơ bản về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, đáp ứng yêu cầu phát triển CNTT của đất nước, của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Không có CNTT thì không thể đổi mới một cách hiệu quả và hiện đại hoá quản lý giáo dục đại học, đổi mới được nội dung, phương pháp dạy học và không thể hội nhập quốc tế;

b) Phát triển nguồn nhân lực CNTT là yếu tố then chốt có ý nghĩa quyết định thành công đối với việc phát triển và ứng dụng CNTT. Trong đó nhận thức của lãnh đạo các cấp quản lý cơ sở giáo dục là yếu tố quan trọng hàng đầu;

c) Ứng dụng CNTT và đào tạo nguồn nhân lực CNTT là công tác thường xuyên hàng năm và lâu dài của ngành giáo dục.

## **2. Quán triệt văn bản quy phạm pháp luật về CNTT**

Các trường đại học, cao đẳng tổ chức quán triệt và nâng cao nhận thức, trách nhiệm đến toàn thể cán bộ, giảng viên trong ngành ở địa phương, trước hết cho lãnh đạo các đơn vị, các cơ sở giáo dục và đào tạo về tinh thần và nội dung của các văn bản quan trọng sau:

a) Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 1/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020;

b) Chỉ thị số 55/2008/CT-BGDĐT ngày 30/9/2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục giai đoạn 2008-2012;

c) Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

d) Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 6/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

đ) Thông tư số 07/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng thư điện tử và trang tin điện tử trong các cơ sở giáo dục đại học;

e) Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;

g) Thống nhất sử dụng bộ mã tiếng Việt unicode TCVN 6909:2002; Chấm dứt việc sử dụng các phần mềm quản lý thi chứa các phong chữ ABC.

Toàn bộ các tài liệu nói trên có thể tải xuống tại website của Bộ Giáo dục và Đào tạo <http://vanban.moet.gov.vn>, mục CNTT.

## **3. Xây dựng đơn vị chuyên trách về ứng dụng CNTT**

Các trường đại học, cao đẳng có thể vận dụng nội dung Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 để thành lập các đơn vị chuyên trách ứng dụng CNTT (Bên cạnh các khoa, bộ môn CNTT đảm trách nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực CNTT).

## **4. Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực CNTT và kế hoạch ứng dụng CNTT, giai đoạn 2011-2015**

Các trường đại học, cao đẳng xây dựng kế hoạch triển khai Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 1/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 và Chỉ thị số 55/2008/CT-BGDĐT ngày 30/9/2008

của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục giai đoạn 2008-2012.

Theo đó các trường đại học và cao đẳng xây dựng kế hoạch tổng thể phts triển CNTT 5 năm giai đoạn 2011-2015 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT hàng năm học gồm các phần chính sau:

- a) Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực CNTT theo Quyết định 698;
- b) Kế hoạch ứng dụng CNTT nhằm đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập và trong công tác đào tạo nguồn nhân lực;
- c) Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý của nhà trường.

Các trường đại học, cao đẳng trực thuộc các Bộ, ngành cần báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo, thẩm định, phê duyệt về việc xây dựng và triển khai các đề án, dự án ứng dụng CNTT, trên tinh thần hiệu quả, tiết kiệm, tránh trùng lặp và có công nghệ hiện đại song phù hợp với điều kiện thực tế.

## **5. Hoàn thành kết nối mạng giáo dục**

Các trường đại học, cao đẳng chủ động phối hợp cùng với các Chi nhánh của Tổng công ty Viễn thông quân đội Viettel hoàn thành kết nối Internet băng thông rộng với giá ưu đãi trước tháng 12/2010. Đồng thời, tranh thủ sự hỗ trợ giảm giá đặc biệt của các doanh nghiệp, công ty viễn thông khác đối với ngành giáo dục.

Tham khảo công văn số 2133/VTQĐ-VT về việc điều chỉnh giá FTTH ngày 3/6/2010 của Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel. Xem tại <http://vanban.moet.gov.vn>, mục CNTT.

Theo đó một số điểm mới về công nghệ cần triển khai là:

a) Triển khai kết nối Internet qua sóng di động của Viettel bằng công nghệ 3G, tốc độ cao để giảng viên, sinh viên có thể truy cập Internet ở mọi lúc, mọi nơi.

b) Triển khai kết nối bằng cáp quang FTTH:

- Tốc độ lên đến 32 Mbps, giá ưu đãi đặc biệt 1,1 triệu/tháng;
- Tốc độ 50 Mbps giá 3,3 triệu đồng/tháng;

trong đó Viettel miễn phí lắp đặt và miễn phí thiết bị kết nối đến trụ sở của các trường đại học, cao đẳng thay cho kênh thuê riêng (leased line).

Các trường nên tổ chức kết nối trực tiếp nhiều tuyến cáp quang FTTH đến các khoa, viện và trung tâm để phân tải, tiết kiệm chi phí kết nối liên mạng giữa các đơn vị thuộc trường, nhất là các trường có nhiều địa điểm và phân hiệu.

## **6. Triển khai thư điện tử (e-mail) và trang tin điện tử (website)**

a) Tổ chức quán triệt triển khai Thông tư số 07/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng thư điện tử và trang tin điện tử trong các cơ sở giáo dục. Thực hiện công khai các thông tin trên website của trường.

Sau đây là một số hướng dẫn bổ sung:

### **b) Thiết lập và sử dụng hệ thống e-mail**

- Triển khai hệ thống e-mail dạng @tên-trường.edu.vn hoàn toàn miễn phí, với dung lượng lưu trữ lớn (từ 7 GB trở lên) để cung cấp cho toàn thể cán bộ, giảng viên, sinh viên. Trên cơ sở đó, tăng cường khai thác các phương thức sử dụng e-mail để trao đổi thông tin học tập và quản lý của trường. (Có thể tham khảo kinh nghiệm của trường đại học Cần Thơ, trường đại học Bách Khoa Hà Nội).

Các trường đại học có thể tự thiết lập, tự quản lý hệ thống e-mail khi có đủ đội ngũ và cơ sở vật chất.

- E-mail là phương tiện hiệu quả để điều tra, khảo sát sinh viên sau khi tốt nghiệp.

### **c) Khai thác website của Bộ GDĐT**

Thường xuyên hướng dẫn, phổ biến cho cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên khai thác, sử dụng thông tin thời sự, văn bản quy phạm pháp luật và văn bản điều hành được công bố hàng ngày trên hệ thống website của Bộ GDĐT tại các địa chỉ

[www.moet.gov.vn](http://www.moet.gov.vn) và [www.edu.net.vn](http://www.edu.net.vn).

Các trang web chuyên đề quan trọng là:

- <http://vanban.moet.gov.vn> Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật và văn bản điều hành quản lý giáo dục.

- <http://cchc.moet.gov.vn> Các thủ tục hành chính của ngành giáo dục (bao gồm các thủ tục ở cấp Bộ, cấp Sở và cấp trường).

- <http://ebook.moet.gov.vn> Thư viện giáo trình điện tử.

- <http://edu.net.vn/media> Nguồn tài nguyên giáo dục, học liệu điện tử, các thư viện điện tử. Hướng dẫn các trường tải các phần mềm thông dụng, miễn phí và các học liệu về để dùng. Đồng thời huy động các đơn vị và giảng viên đóng góp tài nguyên giáo dục vào hệ thống dùng chung.

d) Xây dựng nội dung website của trường đại học và cao đẳng theo Thông tư số 07/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng thư điện tử và trang tin điện tử trong các cơ sở giáo dục đại học.

đ) Triển khai áp dụng Thông tư số 14/2010/TT-BTTTT ngày 29 tháng 6 năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 08 năm 2008 của Chính phủ về

quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet đối với hoạt động quản lý trang thông tin điện tử và dịch vụ mạng xã hội trực tuyến. Theo đó, nghiên cứu áp dụng Điều 3 của Thông tư này về việc không phải xin phép đối với các Trang thông tin điện tử (website) của các cơ sở giáo dục và đào tạo nếu thỏa mãn các điều kiện như đã qui định.

## **7. Giao dịch văn bản điện tử**

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo văn bản quy phạm pháp luật và văn bản điều hành tại trang tin điện tử [www.moet.gov.vn](http://www.moet.gov.vn) và phát thông báo qua hệ thống e-mail. Các trường đại học, cao đẳng cần cử cán bộ văn phòng chuyên trách hàng ngày sử dụng các địa chỉ e-mail này trong công tác trao đổi thông tin, liên lạc với Bộ GDĐT.

b) Liên hệ với Cục Công nghệ thông tin qua địa chỉ [email@moet.edu.vn](mailto:email@moet.edu.vn) để:

- Đăng ký nhận địa chỉ thư điện tử có dạng @moet.edu.vn để giao dịch điện tử, tiếp nhận thông báo văn bản từ Bộ GDĐT qua e-mail.
- Nhận sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thiết lập hệ thống e-mail của trường và nhận đăng ký e-mail @moet.edu.vn để tiếp nhận văn bản điện tử.

## **8. Tổ chức họp giao ban, hội thảo, giảng dạy, tổ chức tập huấn và liên kết đào tạo từ xa qua mạng giáo dục**

a) Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, tập huấn và họp qua web (web conference) và qua thoại (audio conference) giữa Bộ GDĐT với các trường đại học, cao đẳng; giữa các đơn vị trực thuộc trường đại học, cao đẳng.

Các trường không nên đầu tư phòng họp theo mô hình video (video conference) vì chi phí rất cao, phải có thiết bị chuyên dụng, cần đường truyền riêng đắt tiền, phải dự họp tại địa chỉ phòng cố định và chuyên dụng nên hiệu quả thấp.

Cục CNTT hướng dẫn xây dựng hệ thống hội thảo và dạy học từ xa qua mạng cho các cơ sở giáo dục.

b) Chủ động khai thác tối đa hệ thống họp qua mạng giáo dục cho các hoạt động sau:

- Triển khai chương trình liên kết đào tạo đại học từ xa qua mạng giữa các trung tâm giáo dục thường xuyên với các trường đại học; Tránh hướng dẫn các cơ sở giáo dục và đào tạo sử dụng các hệ thống video với thiết bị, đường truyền thuê riêng đắt tiền và kém hiệu quả;
- Triển khai chương trình liên kết đào tạo từ xa qua mạng với các trường đại học trên thế giới;
- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng giảng viên;
- Hội thảo, họp giao ban, họp phổ biến công tác;
- Dự giờ giảng của giảng viên;

- Bảo vệ luận án tốt nghiệp đại học, sau đại học;
  - Tạo lớp học ảo e-Learning.
- c) Triển khai ứng dụng công nghệ phát truyền hình trực tiếp qua mạng giáo dục trong các hoạt động tuyên truyền, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ để các trường học có thể theo dõi sự kiện qua mạng.

## **9. Công tác thi tuyển sinh ĐH, CĐ**

a) Các trường đại học, cao đẳng có trách nhiệm đăng ký với BGDĐT (qua Cục CNTT) và cung cấp thông tin trực tiếp vào trang web riêng của trường trong cẩm nang điện tử *Những điều cần biết về thi và tuyển sinh* tại địa chỉ <http://thi.moet.gov.vn>. Đây là cơ sở dữ liệu chứa đầy đủ thông tin thi và tuyển sinh của tất cả các trường ĐH, CĐ và TCCN trong cả nước, qua đó thí sinh có thể tra cứu một cách đầy, chính xác, tin cậy và kịp thời.

b) Các trường đại học, cao đẳng tải phần mềm phân tích kết quả kỳ thi tuyển sinh đại học 2010 từ địa chỉ <http://edu.net.vn/media>. Đây là một hệ thống thông tin có đầy đủ kết quả thống kê, phổ điểm của từng sở, của từng trường THPT và của từng trường đại học, cao đẳng.

## **10. Khai thác, sử dụng và dạy học bằng mã nguồn mở**

a) Tổ chức quán triệt và triển khai Thông tư 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở trong các cơ sở giáo dục. Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giảng viên và cài đặt phần mềm mã nguồn mở.

Cụ thể là:

- Sử dụng bộ phần mềm văn phòng Open Office Org đáp ứng đầy đủ nhu cầu văn phòng và dạy tin học;
- Các hệ điều hành trên nền Linux như Ubuntu;
- Trình duyệt web Google Chrome, Firefox;
- Bộ gõ tiếng Việt unikey phiên bản 4.0 trở lên;
- Sử dụng phần mềm Greenstone trong quản lý thư viện số;
- Phần mềm Moodle quản lý e-Learning;
- Phần mềm quản lý mạng lớp học Mythware, i-Talc của Intel.

Các trường đại học, cao đẳng đưa các phần mềm mã nguồn mở nói trên vào chương trình dạy môn tin học chính khoá và cài đặt cho các máy tính sử dụng trong trường.

b) Các trường đại học, cao đẳng và các dự án thuộc Bộ GDĐT không mua bản quyền Microsoft Office vì Bộ Thông tin và Truyền thông đã mua bản quyền số lượng lớn và đã cấp phép sử dụng cho ngành giáo dục để cấp cho các trường sử dụng (Cục Công nghệ thông tin - Bộ GDĐT chịu trách nhiệm quản lý và cấp bản quyền này cho các đơn vị và các trường).

## **11. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy và học**

a) Tổ chức hướng dẫn giảng viên các bộ môn tự triển khai việc tích hợp, lồng ghép việc sử dụng các công cụ CNTT vào quá trình dạy các môn học của mình nhằm tăng cường hiệu quả dạy học qua các phương tiện nghe nhìn, kích thích sự sáng tạo và độc lập suy nghĩ, tăng cường khả năng tự học, tự tìm tòi của người học;

b) Tổ chức Diễn đàn, blog trên mạng để giảng viên và sinh viên thảo luận bài học một cách tích cực, chủ động;

c) Các giảng viên cần tích cực, chủ động tham khảo và sử dụng các phần mềm ứng dụng tích hợp vào các môn học trên website <http://edu.net.vn/media> để cùng chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi học tập;

d) Cần tránh nhầm lẫn khái niệm giáo án điện tử là các bài trình chiếu powerpoint. Tham khảo mẫu giáo án đã được đưa lên mạng giáo dục;

đ) Cần xác định CNTT là phương tiện hỗ trợ, nhằm nâng cao chất lượng dạy học nên hiệu quả của nó phụ thuộc chủ yếu vào cách thức sử dụng của giảng viên. Từ đó giảng viên cần tránh lạm dụng CNTT, gây phản tác dụng như không lựa chọn kỹ nội dung trình chiếu, thời gian trình chiếu quá nhiều, trình chiếu với âm thanh ồn ào và với chữ viết có màu sắc lòe loẹt, với chữ chạy nhảy mang tính biểu diễn kỹ thuật không cần thiết và kích thước chữ quá nhỏ.

## **12. Triển khai chương trình công nghệ giáo dục và e-Learning**

Chỉ đạo ứng dụng CNTT trong học tập và giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm; tập trung hướng dẫn, định hướng cho người học biết tự khai thác và ứng dụng CNTT vào quá trình học tập của bản thân, thay vì chỉ tập trung vào việc chỉ đạo giảng viên ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trong tiết giảng.

a) Triển khai chương trình thiết kế hồ sơ bài giảng e-Learning.

b) Tạo thư viện học liệu mở: Huy động giảng viên tham gia đóng góp các bài trình chiếu, bài giảng e-Learning về trường đại học, cao đẳng. Các trường đánh giá, tuyển chọn và gửi về Bộ GDĐT (qua Cục CNTT) để tổ chức đánh giá và đưa lên mạng chia sẻ. Theo đó, sinh viên có thể khai thác thư viện bài giảng e-Learning để tự học.

d) Tích cực triển khai soạn bài giảng điện tử bằng các phần mềm công cụ e-Learning. Hướng dẫn giảng viên chuyển các bản trình chiếu soạn bằng MS powerpoint sang bài giảng điện tử e-Learning theo chuẩn quốc tế SCORM để chia sẻ dùng chung. Khai thác sử dụng phần mềm hệ thống quản trị dạy học điện tử e-Learning (LMS: Learning Management System) bằng mã nguồn mở Moodle.

d) Các trường đại học, cao đẳng tổng hợp nhu cầu gửi về Bộ GDĐT danh sách các phần mềm hiệu quả, thiết thực, để đăng ký đàm phán mua tập trung với giá ưu đãi đặc biệt.

e) Triển khai hướng dẫn giảng viên tham gia viết Edublog.

### **13. Triển khai một hệ thống thư viện điện tử dùng chung của ngành**

Bộ Giáo dục và Đào tạo với sự hỗ trợ, hợp tác của Bộ Khoa học, Giáo dục của Nga bắt đầu triển khai đề án xây dựng mạng thư viện điện tử dùng chung toàn ngành. Cục CNTT chủ trì, phối hợp với đại học Bách khoa Hà Nội xây dựng và triển khai đề án.

### **14. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong điều hành và quản lý giáo dục**

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác điều hành và quản lý hành chính tại trường đại học, cao đẳng. Cụ thể:

a) Triển khai tin học hoá quản lý trong trường học theo hướng áp dụng các hệ thống phần mềm quản lý trực tuyến (online), hệ thống đào tạo theo tín chỉ. Cục CNTT chủ trì, tổ chức đánh giá, tuyển chọn phần mềm phù hợp, hướng dẫn khuyến cáo thực hiện cho các trường.

b) Tuyển chọn và tổ chức công bố công khai các thủ tục hành chính trên website để giảng viên, sinh viên và phụ huynh sử dụng. Các thủ tục chung của toàn ngành thì kết nối trực tiếp vào trang web cải cách hành chính của Bộ <http://cchc.moet.gov.vn> để đồng bộ kịp thời khi có thay đổi.

c) Tổ chức thông báo miễn phí trên website của trường và qua e-mail kết quả học tập môn học và rèn luyện của sinh viên.

### **15. Tập huấn, bồi dưỡng về CNTT cho giảng viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục**

a) Cục CNTT có trách nhiệm chủ trì xây dựng danh mục chuẩn kiến thức và kỹ năng về CNTT cho giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục, chủ trì xây dựng và triển khai chương trình đào tạo và bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên về CNTT cho giảng viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.

b) Cung cấp tất cả chương trình và tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cho giảng viên công khai trên website của trường đại học, cao đẳng và của Bộ GDĐT để giảng viên có điều kiện tham khảo và tự đọc trước.

Khuyến khích cung cấp tài liệu bồi dưỡng cơ bản về CNTT để giảng viên tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng.

c) Trong công tác tuyển dụng giảng viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, cần kiểm tra kiến thức và kỹ năng tối thiểu về CNTT bằng khả năng đáp ứng được yêu cầu công việc thực tế; không áp dụng theo hình thức kiểm tra việc có hay không có chứng chỉ tin học ứng dụng ABC.



## **16. Tăng cường đầu tư hạ tầng cơ sở CNTT**

Tăng cường đầu tư hạ tầng thiết bị CNTT phục vụ cho ứng dụng CNTT và giảng dạy một cách hiệu quả và thiết thực. Cụ thể:

a) Nghiên cứu triển khai mô hình máy tính nhân bản (một CPU nối nhiều màn hình và bàn phím) nhằm tiết kiệm phí bản quyền phần mềm, phí bảo dưỡng phòng máy và tiết kiệm năng lượng điện.

b) Thường xuyên tham khảo về giá và cấu hình máy tính trong trường học tại địa chỉ <http://edu.net.vn/media>, mục Thiết bị.

c) Tăng cường công tác bảo dưỡng, bảo trì định kỳ hệ thống máy tính thực hành và hệ thống máy tính, thiết bị điện tử toàn bộ cơ sở giáo dục, định kỳ một lần/học kỳ để đảm bảo tuổi thọ của thiết bị máy tính và thiết bị điện tử.

d) Bảng thông minh tương tác: Triển khai mô hình bảng thông minh tương tác (Interactive SmartBoard – ISB) do Trung tâm đào tạo khu vực của SEAMEO – RETRAC tại Việt Nam, với giá dưới 50 USB/bảng hoặc các hệ thống tương đương để triển khai đại trà, thay vì phải dùng các bảng có giá đắt hàng nghìn USD.

## **17. Hội thảo về CNTT**

a) Các trường đại học, cao đẳng tổ chức hội thảo bàn kế hoạch triển khai công tác đào tạo nguồn nhân lực và ứng dụng CNTT, báo cáo điển hình tiên tiến và trao đổi kinh nghiệm.

b) Bộ GDĐT chủ trì tổ chức hội thảo ứng dụng CNTT với các nội dung trọng tâm định hướng sau:

- Ứng dụng CNTT trong dạy và học, e-Learning;
- Tin học hoá quản lý giáo dục trong trường đại học và cao đẳng.

## **18. Tích cực tham gia các cuộc thi tin học trong nước và quốc tế**

### **II. CÔNG TÁC THI ĐUA VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

a) Các trường đại học, cao đẳng chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định của Bộ GDĐT.

b) Tổ chức đánh giá xếp, hạng ứng dụng CNTT và đánh giá, xếp hạng website:

Bắt đầu từ năm học 2010-2011, Bộ GDĐT chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng khác tổ chức đánh giá, xếp hạng:

- Chỉ số sẵn sàng ứng dụng CNTT (ICT index);
- Website của trường đại học và cao đẳng.

Kết quả được thông báo công khai trên website của Bộ GDĐT.

Thứ hạng ICT và thứ hạng website được xếp loại:

- Theo nhóm xuất sắc, tốt, khá, trung bình, kém;
- Theo thứ tự từ trên xuống dưới.

Chỉ số xếp hạng về ứng dụng CNTT và xếp hạng về website là các chỉ số quan trọng thể hiện đẳng cấp tiên tiến, hiện đại và đổi mới giáo dục của các trường đại học và cao đẳng.

Bộ GDĐT tổ chức đánh giá, xếp hạng và khen thưởng các cơ sở giáo dục đại học, các cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc ứng dụng CNTT. Cục CNTT chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ (Phòng Thi đua) có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết việc thực hiện đánh giá thi đua về ứng dụng CNTT.

Công tác thi đua về ứng dụng CNTT có thể được đánh giá theo: Tỷ lệ sử dụng e-mail theo tên miền ngành giáo dục; số lượng buổi họp và đào tạo, tập huấn qua mạng; số lượng bài giảng e-Learning; tỉ lệ sử dụng phần mềm mã nguồn mở; hệ thống website theo mô hình tập trung ...

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các trường đại học, cao đẳng xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các nhiệm vụ CNTT theo Quyết định 698/QĐ-TTg, Chỉ thị số 55/2008/CT-BGDĐT và theo hướng dẫn tại Công văn này.

Trong quá trình thực hiện, các trường đại học, cao đẳng cần phối hợp chặt chẽ với Cục CNTT (qua địa chỉ e-mail [cucCNTT@moet.edu.vn](mailto:cucCNTT@moet.edu.vn) hoặc [ICT@moet.edu.vn](mailto:ICT@moet.edu.vn)) trong công tác chỉ đạo và chuyển giao công nghệ. Nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Bộ GDĐT để nhận sự chỉ đạo giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để b/c)
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện);
- Website Bộ;
- Lưu: VT, Cục CNTT.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

